

Số:04-03/PTP

V/v: CBTT Báo cáo TCKT năm 2021.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện
2. Mã chứng khoán: PTP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên – Hà Nội
4. Điện thoại: 04. 38771433 Fax: 04.38271842 Di động: 0912324686.
5. Người thực hiện Công bố thông tin: **Trần Khánh**
6. Số căn cước: 040079000341; cấp ngày 11/12/2019; NC: Cục CSĐKQLCT&DLQG Dân Cư.
7. Địa chỉ: Phòng 403- A5- Ngõ 29- Lạc Trung- Hai Bà Trưng- TP Hà Nội.
8. Hình thức CBTT: CBTT định kỳ.
9. Nội dung của thông tin công bố:
 - BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện (PTP) được lập ngày 14/3/2022 bao gồm BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
 - Nội dung giải trình: Không.
10. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ BCTC: www.ptp.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI TH CÔNG BỐ TT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ IN BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ IN BƯU ĐIỆN

Số 564 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy,
Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Ngô Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Lê Hoàn	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Lâm	Thành viên
Ông Trần Khánh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ngô Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Khánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Trường Giang	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Ngô Mạnh Hùng - Tổng Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ IN BƯU ĐIỆN

Số 564 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy,
Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, ^H



Ngô Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Số: 085 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 14 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán số 150321.004/BCTC.KT7 đề ngày 15 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0517-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Phương Lan
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0917-2018-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		134.710.092.854	141.936.137.608
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	13.671.976.682	13.812.741.040
1. Tiền	111		7.671.976.682	13.812.741.040
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	41.930.242.500	47.620.162.500
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	834.567.217
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(144.647.217)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		41.930.242.500	46.930.242.500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.705.218.820	52.165.353.215
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	31.041.045.251	50.828.802.467
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	567.155.725	515.180.979
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.791.886.859	5.595.412.612
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.802.626.206)	(4.881.800.034)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		107.757.191	107.757.191
IV. Hàng tồn kho	140	10	43.349.352.845	27.692.962.155
1. Hàng tồn kho	141		44.378.562.786	28.429.795.428
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.029.209.941)	(736.833.273)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.053.302.007	644.918.698
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	805.609.761	114.138.028
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.509.299.062	465.185.718
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	738.393.184	65.594.952
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		161.240.532.241	172.846.184.003
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.900.000	11.900.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	11.900.000	11.900.000
II. Tài sản cố định	220		46.963.007.783	55.249.328.344
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	38.808.696.416	46.736.016.973
- Nguyên giá	222		270.613.889.446	308.831.780.087
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(231.805.193.030)	(262.095.763.114)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	8.154.311.367	8.513.311.371
- Nguyên giá	228		9.210.103.043	9.210.103.043
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.055.791.676)	(696.791.672)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	111.824.450.123	115.980.915.959
- Nguyên giá	231		124.693.975.094	124.693.975.094
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(12.869.524.971)	(8.713.059.135)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.265.000.000	7.265.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.265.000.000)	(7.265.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.441.174.335	1.604.039.700
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	2.441.174.335	1.604.039.700
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		295.950.625.095	314.782.321.611

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

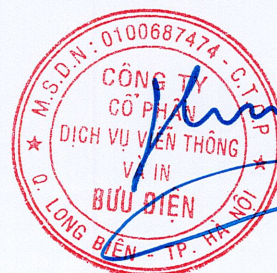
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		158.298.015.800	174.854.703.476
I. Nợ ngắn hạn	310		52.535.660.944	65.312.942.624
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	29.866.988.466	40.474.338.893
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		75.683.465	459.295.085
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	57.180.836	542.550.435
4. Phải trả người lao động	314		3.372.110.580	2.736.440.062
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		210.691.579	210.691.579
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	5.008.829.946	5.736.617.694
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	4.586.399.071	4.720.972.608
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	321.611.948	321.611.948
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	7.813.506.625	9.388.486.250
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.222.658.428	721.938.070
II. Nợ dài hạn	330		105.762.354.856	109.541.760.852
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	17	103.666.666.671	107.666.666.667
2. Phải trả dài hạn khác	337	18	2.095.688.185	1.875.094.185
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.652.609.295	139.927.618.135
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	137.652.609.295	139.927.618.135
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		68.000.000.000	68.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		68.000.000.000	68.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		52.189.560.000	52.189.560.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(7.117.025.000)	(7.117.025.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.286.474.202	19.286.474.202
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.293.600.093	7.568.608.933
- Lũy kế đến cuối năm trước	421a		(228.697.900)	(1.335.696.088)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.522.297.993	8.904.305.021
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		295.950.625.095	314.782.321.611



Trần Thị Ngân Hà
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022



Lê Hoàn
Kế toán trưởng



Ngô Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc

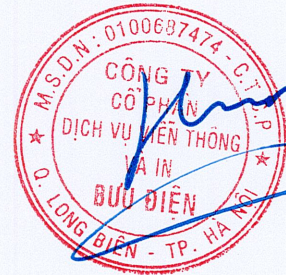
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		193.413.550.361	198.403.811.341
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		74.915.622	208.584.693
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	193.338.634.739	198.195.226.648
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	154.947.977.339	156.834.736.186
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		38.390.657.400	41.360.490.462
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	1.538.768.895	3.014.323.519
7. Chi phí tài chính	22	28	(144.647.217)	146.551.591
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	1.904.374
8. Chi phí bán hàng	25	29	17.761.142.223	17.952.235.217
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	15.755.237.260	14.435.846.028
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26}	30		6.557.694.029	11.840.181.145
11. Thu nhập khác	31		508.590.032	158.883.062
12. Chi phí khác	32		62.348.568	434.557.132
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		446.241.464	(275.674.070)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.003.935.493	11.564.507.075
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	1.281.637.500	2.660.202.054
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		5.722.297.993	8.904.305.021
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	828	1.134

Trần Thị Ngân Hà
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Lê Hoàn
Kế toán trưởng



Ngô Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	231.123.590.137	218.812.258.774
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(200.186.066.887)	(169.572.534.023)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(17.816.822.633)	(22.976.644.046)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	-	(1.904.374)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.000.000.000)	(3.851.493.486)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.452.563.856	3.979.856.155
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(12.683.781.774)	(9.244.354.537)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(110.517.301)	17.145.184.463
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(733.500.000)	(9.561.858.241)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	415.061.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.000.000.000)	(13.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.000.000.000	13.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.979.083.343	3.033.286.768
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6.660.644.343	(6.528.571.473)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	3.407.336.570
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(3.407.336.570)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.690.891.400)	(6.351.145.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.690.891.400)	(6.351.145.800)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(140.764.358)	4.265.467.190
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	13.812.741.040	9.547.273.850
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	13.671.976.682	13.812.741.040

Trần Thị Ngân Hà
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Lê Hoàn
Kế toán trưởng



Ngô Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BBCVT ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông.

Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100687474 lần đầu vào ngày 14 tháng 12 năm 2004.

Vốn điều lệ của Công ty là: 68.000.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 155 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 166 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực in ấn và cho thuê văn phòng.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- In ấn;
- Sản xuất giấy nhãn, bia nhãn, bao bì từ giấy và bia;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu; Quảng cáo.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 564 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Các đơn vị trực thuộc	Nơi đăng ký và hoạt động	Hoạt động chính
Chi nhánh Xây lắp (*)	Số 564 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình dân dụng
Chi nhánh miền Trung	Số 344 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	In các loại ấn phẩm, hóa đơn
Chi nhánh miền Nam (*)	F1/15 ấp 6 Xã Vĩnh Lộc A, Quận Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	In các loại ấn phẩm, hóa đơn

Ghi chú:

(*) Chi nhánh Xây lắp và Chi nhánh miền Nam đã tạm dừng hoạt động.